

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28 - 3 - 2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lon

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 539/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1993;

Nơi ĐKNKTT: thôn HT, xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: thôn SL, xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: thôn HT, xã NA, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa năm 2015. Bà Q và ông T có 01 con chung Võ Ngọc Duyên A, sinh ngày: 18/6/2016. Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông T không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nên mỗi người sống mỗi nơi. Nay bà Q yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu được nuôi cháu Anh, yêu cầu ông T

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Võ Văn T để giải quyết vụ án nhưng ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Văn T đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 05 tháng 6 năm 2015 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Q, ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, đến đầu năm 2018, bà Q, ông T phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc cho nhau và mỗi người sống mỗi nơi. Bà Q xác định không còn tình cảm với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông T đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ ông T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà Q, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Võ Văn T có một con chung là Võ Ngọc Duyên A, sinh ngày: 18/6/2016. Hiện nay, bà Q là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông Võ Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Võ Văn T.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Võ Ngọc Duyên A, sinh ngày: 18/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông Võ Văn T cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2022. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004193 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp pháp.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã N A GKH số 52 ngày 05/6/2015;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Thật